

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục  
và đào tạo trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã:  
Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về  
quản lý hoạt động xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của  
Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh  
vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của  
Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của  
Bộ Xây dựng;  
Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy  
ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư  
cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là  
các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải);  
Căn cứ Công văn số 3368/SXD-QLXD&CLCT ngày 08 tháng 5 năm 2026  
của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi  
đầu tư xây dựng Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị  
xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai  
Hòa, Vĩnh Hải);  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 340/TTr-SXD ngày  
12 tháng 5 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư cơ sở vật chất ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu (nay là các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải).

2. Mã thông tin dự án: 9226118005900.

3. Địa điểm xây dựng tại các phường, xã: Vĩnh Châu, Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Lai Hòa, Vĩnh Hải, thành phố Cần Thơ.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sông Tiền.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

a) Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B;

b) Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp III;

c) Thời gian sử dụng của công trình:

- Các hạng mục công trình xây mới: Không nhỏ hơn 50 năm.

- Các hạng mục công trình hiện hữu, cải tạo: Theo thời hạn của công trình hiện trạng.

8. Mục tiêu: Việc đầu tư cơ sở vật chất giáo dục giúp cải thiện môi trường làm việc, nâng cao hiệu quả dạy và học, từng bước đáp ứng chuẩn quốc gia về phòng học và thiết bị. Qua đó, thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa đô thị và nông thôn, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, từng bước hoàn thiện mạng lưới giáo dục đào tạo tại địa phương, phục vụ nhu cầu trước mắt và về lâu dài.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Trường Mầm non Khánh Hòa: Tổng diện tích khu đất của trường là 4.837m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em và khối nhà ăn: Quy mô xây dựng 02 tầng, gồm 04 phòng học, nhà bếp + kho, phòng họp và thư viện; diện tích xây dựng 632,83m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.265,65m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 11,81m.

- Xây mới nhà xe: Diện tích xây dựng  $82,5\text{m}^2$ , chiều cao công trình 3,3m.
  - Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bó hè, kết hợp cải tạo, vệ sinh rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đấu nối ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.
  - Cải tạo cổng tường rào - Nhà bảo vệ: Cải tạo cổng chính, cổng phụ, tường rào mặt chính, xung quanh trường; Cải tạo nhà bảo vệ hiện trạng.
  - San lấp mặt bằng: San lấp vị trí xây dựng khối công trình mới, cao độ san lấp +1,450.
  - Hệ thống phòng cháy chữa cháy:
    - + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng  $12,24\text{m}^2$ , chiều cao công trình 4,55m.
    - + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.
    - + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.
  - Mua sắm thiết bị.
- b) Trường Tiểu học Hòa Đông 2: Tổng diện tích khu đất của trường là  $4.950\text{m}^2$ .
- Xây mới khối phòng học tập: Quy mô xây dựng 03 tầng, gồm 02 phòng học, 06 phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục, kho, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng  $536,0\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $1.598,39\text{m}^2$ , chiều cao công trình 15,5m.
  - Xây mới nhà xe: Diện tích xây dựng  $122,5\text{m}^2$ , chiều cao công trình 3,3m.
  - Cải tạo cổng tường rào - Nhà bảo vệ: Cải tạo cổng chính, cổng phụ, đoạn rào mặt chính, đoạn hàng rào xung quanh và nhà bảo vệ.
  - Sân đường, thoát nước: Làm mới bổ sung sân đường, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đấu nối ra kênh thoát nước chung của khu vực.
  - Hệ thống phòng cháy chữa cháy:
    - + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng  $12,24\text{m}^2$ , chiều cao công trình 4,55m.
    - + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.
    - + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- Mua sắm thiết bị.

c) Trường Tiểu học Vĩnh Hải 4: Tổng diện tích khu đất của trường là 6.010m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng học tập: Quy mô xây dựng 02 tầng, gồm 04 phòng học; diện tích xây dựng 208,48m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 416,96m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 11,75m.

- Xây mới khối phòng hỗ trợ học tập: Quy mô xây dựng 03 tầng, gồm 02 phòng học, 05 phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục, phòng nghỉ giáo viên, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 461,84m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.385,52m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 15,25m.

- Xây mới nhà vệ sinh: Quy mô trệt, gồm khu vệ sinh nam, nữ riêng; diện tích xây dựng 74,4m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,5m.

- Xây mới nhà xe 1 và 2: Mỗi nhà xe có diện tích xây dựng 82,5m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 3,3m.

- Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bổ sung, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đầu nối ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

- Cải tạo cổng tường rào - Nhà bảo vệ: Cải tạo đoạn rào mặt chính và cổng, các đoạn hàng rào xung quanh và nhà bảo vệ.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng 12,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,55m.

- + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.

- + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- San lấp mặt bằng: San lấp nâng cao độ sân trường, cao độ san lấp +1,500.

- Mua sắm thiết bị.

d) Trường Tiểu học Vĩnh Phước 2: Tổng diện tích khu đất của trường là 4.785m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng học tập: Quy mô xây dựng 03 tầng, bao gồm 06 phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 428,86m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.282,94m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 14,7m.

- Xây mới nhà xe: Diện tích xây dựng 162,5m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 3,3m.

- Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bổ sung, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đầu nối ra kênh thoát nước chung của khu vực.

- Cải tạo cổng tường rào - Nhà bảo vệ: Làm mới lại cổng, cải tạo đoạn rào mặt chính, các đoạn hàng rào xung quanh và nhà bảo vệ.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng 12,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,55m.

- + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.

- + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- Mua sắm thiết bị.

đ) Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lai Hòa: Tổng diện tích khu đất của trường là 10.068m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng học tập (Tiểu học): Quy mô xây dựng 02 tầng, gồm 03 phòng học, 04 phòng học bộ môn, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 654,2m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.311,2m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 11,95m.

- Xây mới khối phòng hỗ trợ học tập (Trung học cơ sở): Quy mô xây dựng 03 tầng, gồm 02 phòng học, 07 phòng học bộ môn và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 526,9m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.573,9m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 15,45m.

- Xây mới nhà xe: Diện tích xây dựng 182,5m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 3,3m.

- Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bổ sung, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đầu nối ra kênh thoát nước chung của khu vực.

- Cải tạo cổng tường rào - Nhà bảo vệ: Cải tạo cổng chính, cổng phụ, các đoạn tường rào và nhà bảo vệ.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng 12,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,55m.

- + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.

- + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- Mua sắm thiết bị.

e) Trường Tiểu học Phường 2: Tổng diện tích khu đất của trường là 8.646m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng học tập: Quy mô xây dựng 03 tầng, bao gồm 05 phòng học, 03 phòng học bộ môn, phòng thiết bị giáo dục và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 379,22m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.158,92m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 14,9m.

- Xây mới khối phòng hỗ trợ học tập - Phụ trợ - Hành chính quản trị: Quy mô xây dựng 02 tầng, bao gồm 03 phòng học bộ môn, các phòng hành chính, quản trị, phụ trợ, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 737,6m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.467,9m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 12,1m.

- Xây mới công tường rào - Nhà bảo vệ:

- + Xây dựng mới công, toàn bộ tường rào bao quanh công trình;

- + Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng 10,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,35m.

- Xây mới nhà xe: Diện tích xây dựng 202,5m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 3,3m.

- Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bổ sung, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đầu nối ra kênh thoát nước chung của khu vực.

- San lấp mặt bằng: San lấp nâng cao độ sân trường, cao độ san lấp +1,900.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- + Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng 12,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,55m.

- + Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.

- + Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- Mua sắm thiết bị.

g) Trường Trung học cơ sở Lạc Hòa: Tổng diện tích khu đất của trường là 8.416m<sup>2</sup>.

- Xây mới khối phòng học tập: Quy mô xây dựng 03 tầng, bao gồm 05 phòng học, các phòng hành chính quản trị, thư viện và khu vệ sinh; diện tích xây dựng 526,69m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1.532,8m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 15,25m.

- Sân đường, thoát nước: Làm mới sân đường bổ sung, kết hợp xây rãnh thoát nước mặt; làm mới bể xử lý nước thải, đường thoát nước thải và đầu nối ra kênh thoát nước chung của khu vực.

- Cải tạo công tường rào - Nhà bảo vệ: Cải tạo công chính, công phụ, các đoạn tường rào và nhà bảo vệ.

- San lấp mặt bằng: San lấp vị trí xây dựng khối công trình mới, cao độ san lấp +1,200.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

+ Xây mới nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy: Diện tích xây dựng 12,24m<sup>2</sup>, chiều cao công trình 4,55m.

+ Xây mới bể nước chữa cháy đảm bảo lưu lượng nước chữa cháy trong 1 giờ.

+ Các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, máy bơm chữa cháy, trung tâm báo cháy.

- Mua sắm thiết bị.

*(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng).*

**10.** Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

**11.** Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 01:2021/BXD Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 07:2023/BXD Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 03:2022/BXD Phân cấp phục vụ thiết kế xây dựng.

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 02:2022/BXD Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD An toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2025/BCA Trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.

- QCVN 10:2024/BXD Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 3907:2011 Trường Mầm non - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8793:2011 Trường Tiểu học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 8794:2011 Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng – nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.

- TCVN 10304:2025 Thiết kế móng cọc.

- Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng chuyên ngành khác có liên quan.

**12. Tổng mức đầu tư: 154.750.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng), trong đó:**

a) Chi phí xây dựng : 114.643.588.010 đồng.

b) Chi phí thiết bị : 13.657.509.660 đồng.

c) Chi phí quản lý dự án : 2.366.442.468 đồng.

d) Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 8.682.310.910 đồng.

đ) Chi phí khác : 1.373.464.838 đồng.

e) Chi phí dự phòng : 14.026.684.114 đồng.

**13. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Chuẩn bị đầu tư: Năm 2025 - 2026.

b) Thực hiện dự án: Không quá 04 năm kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án.

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

**15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Dự án nêu trên theo đúng quy định pháp luật; đồng thời, tổ chức thực hiện các ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 3368/SXD-QLXD&CLCT ngày 08 tháng 5 năm 2026.

**2.** Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, số liệu đối với nội dung đề xuất, tham mưu phù hợp với chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIX và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND TP (1AD);
- VP UBND TP (3D);
- Lưu: VT. <sub>u</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Khởi**